| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 73/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 03 - 5 - 2024
V/v Xin ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Tăng Thị Nhớ
*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Bé Sáu
Ông Nguyễn Thanh Tùng

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 99/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 về việc tranh chấp*"Xin ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Hoàng L, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh C ..
- *Bị đơn:* Chị Sơn Thị M, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh C ..

Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

** Theo đơn khởi kiện ngày 22/02/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Phạm Hoàng L trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh và chị Sơn Thị M tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lâm Tân, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng năm 2011. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên khoảng 03 năm gần đây thì vợ chồng luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã bất đồng quan điểm chủ yếu về kinh tế và hoàn cảnh gia đình, hai bên gia đình có hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay xét thấy hôn nhân giữa anh và chị M không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị M.

- Về con chung: Quá trình chung sống, anh L và chị M có 02 người con chung tên: Phạm Tuyết Nhi sinh ngày 06/4/2012 đang sống cùng anh và Phạm Trà My đang sống cùng chị M. Sau khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng

cháu Nhi, giao cháu My cho chị M được tiếp tục nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Tờ trình bày ý kiến ngày 26/4/2024, bị đơn là chị Sơn Thị M trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị thống nhất với anh L về về thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, hôn nhân không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn và vợ chồng đã ly thân nên chị đồng ý theo yêu cầu xin ly hôn của anh L.

- Về con chung: Quá trình chung sống, anh L và chị M có 02 người con chung tên: Phạm Tuyết Nhi sinh ngày 06/4/2012 đang sống cùng anh L và Phạm Trà My đang sống cùng chị. Sau khi ly hôn anh L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nhi chị đồng ý, đối với cháu My chị đồng ý được tiếp tục nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa,* anh Phạm Hoàng L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không trình bày bổ sung gì thêm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa anh Phạm Hoàng L và chị Sơn Thị M là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc *"Xin ly hôn"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Chị Sơn Thị M có địa chỉ cư trú tại ấp Lộ Xe, xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án chị Sơn Thị M có đơn xin vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị M là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Phạm Hoàng L và chị Sơn Thị M tự nguyện kết hôn vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lâm Tân, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh L đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Theo anh L trình bày, sau khi kết hôn thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên khoảng 03 năm gần đây thì vợ chồng luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã bất đồng quan điểm chủ yếu về kinh tế và hoàn cảnh gia đình, hai bên gia đình có hàn gắn nhưng không có kết quả.

Nay xét thấy hôn nhân giữa anh và chị M không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị M.

Đối với chị Sơn Thị M, quá trình giải quyết có cung cấp Tờ trình bày ý kiến đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của anh L. Tại tờ trình bày chị M có xác định tình trạng hôn nhân của chị và anh L đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được và đồng ý theo yêu cầu xin ly hôn của anh L. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L, cho anh L được ly hôn với chị Sơn Thị M.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, anh L và chị M đều xác định anh chị có 02 người con chung tên: Phạm Tuyết Nhi sinh ngày 06/4/2012 đang sống cùng anh L và Phạm Trà My đang sống cùng chị M. Sau khi ly hôn anh L và chị M đều thống nhất, cho anh L được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nhi, đối với cháu My thì chị M đồng ý được tiếp tục nuôi dưỡng.

Theo quy định của pháp luật thì:*"Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên…"; "Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con…"*.

Xét thấy: Cả hai đương sự là anh L và chị M đều thỏa thuận được về việc trực tiếp nuôi con chung và Biên bản ghi nguyện vọng ngày 10/4/2024 của cháu Phạm Tuyết Nhi sinh ngày 06/4/2012 tại Biên bản ghi nguyện vọng ngày 28/4/2024 của cháu Phạm Trà My sinh ngày 12/10/2024. Do đó, để đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất, tâm sinh lý và không gây xáo trộn cho cuộc sống hiện tại của hai cháu cần tiếp tục giao cháu Nhi cho anh L và giao cháu My cho chị M được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi là phù hợp. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, nợ riêng:

Về tài sản chung: Anh L và chị M xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung, nợ riêng: Anh L và chị M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Phạm Hoàng L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

*1. Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Hoàng L, cho anh L được ly hôn với chị Sơn Thị M.

*2. Về con chung:* Giao cháu Phạm Tuyết Nhi sinh ngày 06/4/2012 đang sống cùng anh L và giao cháu Phạm Trà My đang sống cùng chị M được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi, anh Lang và chị M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

*3. Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*4. Về nợ chung, nợ riêng:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Anh Phạm Hoàng L phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng).* Vào ngày 28 tháng 02 năm 2024 anh L có dự nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0012886 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

6. *Về quyền kháng cáo:* Anh L có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Chị M vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Bé Sáu** **Nguyễn Thanh Tùng** **Tăng Thị Nhớ**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Lâm Tân, Thạnh Trị;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Tăng Thị Nhớ**